ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 1853 /QĐ-ĐHTDM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp Cơ sở (cấp Trường) năm 2026 – Đợt 4

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 125/2026/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐT ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một; Nghị quyết số 91/NQ-HĐT ngày 28 tháng 3 năm 2025 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐT ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐT ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng trường;

Căn cứ Quyết định số 265/QĐ-ĐHTDM ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-ĐHTDM ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế hoạt động Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Thông báo số 183/TB-ĐHTDM ngày 19 tháng 8 năm 2026 về việc đăng ký nhiệm vụ khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp cơ sở (cấp Trường) năm 2026 (đợt 4);

Xét đề nghị của Trưởng Ban Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế tại Tờ trình số 250/TTr-BKHCN&HTQT ngày 14 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp Cơ sở (cấp Trường) năm 2026 – Đợt 4 (*Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Các cá nhân, đơn vị hoàn thành thuyết minh đề cương theo danh mục nhiệm vụ ở điều 1 và các hồ sơ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Các ông, bà: Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế, Trưởng Ban Tài chính; các Trưởng đơn vị có liên quan và các cá nhân được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, BKHCN&HTQT, M (3).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Bùi Thanh Khiết

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CẤP CƠ SỞ (CẤP TRƯỜNG) NĂM 2026 – ĐỢT 4

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1853/QĐ-ĐHTDM ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

TT	Tên đề tài/đề án	Cá nhân đăng ký	Đơn vị chủ trì	Mã số Đề tài
	GIẢNG VIÊN			
1.	Đánh giá tính khả thi và hiệu quả bước đầu của bổ sung yến sào lên tình trạng dinh dưỡng ở người bệnh thận mạn giai đoạn 3–4 có suy dinh dưỡng tại Viện Nghiên cứu và Tư vấn Dinh dưỡng, năm 2026	ThS. Đặng Ngọc Hùng	Viện Đào tạo Y dược	DT.26.4-001
2.	Mô tả thực trạng kiến thức, thái độ, hành vi sử dụng đồ uống có cồn và một số yếu tố liên quan của sinh viên hệ đại học chính quy tại Trường Đại học Thủ Dầu Một và Trường Đại học Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh năm 2027	ThS. Nguyễn Bình Phương	Viện Đào tạo Y dược	DT.26.4-002
3.	Nghiên cứu thành phần hợp chất bay hơi, hoạt tính sinh học của cây Ngải tiên Hedychium neocarneum, kết hợp đánh giá cơ chế tác động bằng mô phỏng in silico, nhằm định hướng ứng dụng trong phát triển chất kháng sinh tự nhiên	PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Thương	Viện Dược và Thực phẩm sức khỏe	DT.26.4-003
4.	Đánh giá sự biến đổi thành phần dinh dưỡng, hoạt chất sinh học và hoạt tính chống oxy hóa của đế nấm và quả thể Cordyceps militaris theo các giai đoạn sinh trưởng	PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Thương	Viện Dược và Thực phẩm sức khỏe	DT.26.4-004
5.	Nghiên cứu hệ thống nguồn lai pin nhiên liệu (Fuel Cell) - pin Lithium ứng dụng trên xe điện	ThS. Đinh Hải Lâm	Viện Kỹ thuật công nghệ	DT.26.4-005
6.	Thiết kế và chế tạo mô hình thực hành hệ thống băng tải mini tích hợp plc, cảm biến và cơ cấu chấp hành phục vụ đào tạo cơ điện tử	ThS. Nguyễn Thị Huệ	Viện Kỹ thuật công nghệ	DT.26.4-006
7.	Nghiên cứu phân bố không gian hàm lượng cacbon hữu cơ trong đất ở phường Bến Cát, thành phố Hồ Chí Minh	TS. Lê Trọng Diệu Hiền	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DT.26.4-007
8.	Kiến thức, thái độ, thực hành phân loại và quản lý chất thải y tế của nhân viên tại các bệnh viện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	TS. Trương Quốc Minh	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DT.26.4-008

TT	Tên đề tài/đề án	Cá nhân đăng ký	Đơn vị chủ trì	Mã số Đề tài
9.	Ứng dụng Google Earth Engine (GEE) đánh giá biến thiên nhiệt độ bề mặt tại khu vực 2 Thành phố Hồ Chí Minh (sau sáp nhập) giai đoạn 2000 – 2025	ThS. Bùi Phạm Phương Thanh	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DT.26.4-009
10.	Ứng dụng gis và viễn thám thành lập bản đồ phân vùng rủi ro sản xuất nông nghiệp do ngập triều dưới tác động của biến đổi khí hậu tại thành phố hồ chí minh theo khung ipcc ar6	ThS. Nguyễn Lê Tấn Đạt	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DT.26.4-010
11.	Nghiên cứu đặc điểm, sự phân bố của vi nhựa trong trầm tích sông Ba (đoạn chảy qua địa phận Tỉnh Gia Lai) và đề xuất giải pháp	TS. Nguyễn Minh Kỳ	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DT.26.4-011
12.	Dự báo và đánh giá sự ảnh hưởng của Ô-dôn đến chất lượng không khí tại khu vực 3 Thành phố Hồ Chí Minh bằng mạng nơ-ron tích chập	TS. Nguyễn Hiền Thân	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DT.26.4-012
13.	Nghiên cứu ứng dụng một số mô hình học máy dự đoán biến động quần xã thủy sinh vật theo chu kỳ vận hành cống ngăn mặn Rạch Xếp, tỉnh Vĩnh Long.	TS. Phạm Ngọc Hoài	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DT.26.4-013
14.	Đánh giá mức độ ô nhiễm kim loại nặng trong một số loại đất canh tác lúa phổ biến ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long	TS. Nguyễn Tân Xuân Tùng	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DT.26.4-014
15.	Kết hợp Selen và than sinh học nhằm cải thiện khả năng chống chịu mặn và tăng năng suất lúa trong điều kiện mặn nhân tạo	TS. Trần Thị Anh Thư	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DT.26.4-015
16.	Các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức, thái độ và hành vi bảo vệ môi trường của sinh viên các trường đại học trên phạm vi cả nước	ThS. Nguyễn Thị Xuân Hạnh	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DT.26.4-016
17.	Nghiên cứu tiềm năng phát hiện và bắt giữ các khí độc (CO, NO, NO2) trên hệ vật liệu silicene nanocluster gắn kim loại kiềm (Li, Na, K)	TS. Nguyễn Phương Duy Anh	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DT.26.4-017
18.	Nghiên cứu khả năng hấp phụ và lưu trữ hydro trên armchair phosphorene nanoribbon biến tính bằng Cr, Mo và Rh	TS. Trần Minh Tiến	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DT.26.4-018
19.	Ứng dụng mô phỏng Monte Carlo và trí tuệ nhân tạo tối ưu hóa liều chiếu xạ chùm điện tử 10 MeV trong bảo quản mực cắt lát đông lạnh	TS. Hoàng Sỹ Minh Tuấn	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DT.26.4-019

TT	Tên đề tài/đề án	Cá nhân đăng ký	Đơn vị chủ trì	Mã số Đề tài
20.	Tổng hợp vật liệu composite cấu trúc 1D CNF/oxit kim loại ứng dụng làm điện cực anode pin Li-ion	TS. Nguyễn Thị Kim Chung	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DT.26.4-020
21.	Đánh giá khả năng tạo acid béo chuỗi ngắn (SCFA) và đặc tính probiotic của các chủng vi khuẩn lactic được phân lập và định danh từ thực phẩm lên men truyền thống Việt Nam	PGS.TS. Ngô Đại Hùng	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DT.26.4-021
22.	Nghiên cứu tổng hợp hydrogel chitosan tích hợp γ-cyclodextrin mang cao vỏ măng cụt định hướng hỗ trợ lành vết thương da	TS. Nguyễn Thị Bích Trâm	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DT.26.4-022
23.	Nghiên cứu ảnh hưởng của pha tạp S đến đặc tính điện tử và hoạt tính quang xúc tác của g-C3N4 trong quá trình loại bỏ NO và kiểm soát NO2	ThS. Lê Thị Phơ	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DT.26.4-023
24.	Nghiên cứu khả năng ức chế ăn mòn thép carbon của hệ kết hợp REM$(NO_3)3$ và hydroxychavicol từ lá trầu không trong dung dịch sodium chloride 3,5 wt.%	ThS. Trần Đình Mạnh	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DT.26.4-024
25.	Nghiên cứu phát triển sản phẩm snack măng tây ăn liền bằng phương pháp sấy thăng hoa	ThS. Nguyễn Vinh Hiển	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DT.26.4-025
26.	Nghiên cứu phát triển sản phẩm cốc bánh quy ăn được từ bột ca cao và vỏ cam: Đánh giá các đặc tính cơ lý dùng đựng cà phê	TS. Dương Thị Cẩm Nhung	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DT.26.4-026
27.	Đánh giá một số hoạt tính sinh học của dịch lên men bằng chủng Lactiplantibacillus pentosus - Ứng dụng vật liệu bảo vệ trong bảo quản giống vi khuẩn	TS. Mai Thị Ngọc Lan Thanh	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DT.26.4-027
28.	Nghiên cứu khả năng sinh tổng hợp chất kháng khuẩn của xạ khuẩn phân lập tại rừng núi cậu, thành phố Hồ Chí Minh	ThS. Nguyễn Anh Dũng	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DT.26.4-028
29.	Nghiên cứu quy trình vi nhân giống cây tre vàng sọc (Bambusa vulgaris var. striata)	TS. Phạm Thị Mỹ Trâm	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DT.26.4-029
30.	Nghiên cứu hoạt tính kháng vi sinh vật của tinh dầu từ một số loài cây dược liệu và ứng dụng trong bảo quản kẹo	TS. Trần Thanh Hùng	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DT.26.4-030
31.	Khảo sát môi trường nuôi trồng và đánh giá hoạt tính sinh học của nấm Bạch chi	TS. Nguyễn Thị Ngọc Nhi	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DT.26.4-031
32.	Nghiên cứu thành phần loài và phân bố thực vật phù du ở Hồ Dầu Tiếng, xã Dầu Tiếng, thành phố Hồ Chí Minh	TS. Đặng Thị Lệ Xuân	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DT.26.4-032

TT	Tên đề tài/đề án	Cá nhân đăng ký	Đơn vị chủ trì	Mã số Đề tài
33.	Đánh giá hoạt tính và độc tính sinh học của vật liệu xanh điều chế từ lá cây trầu không (Piper betle L.)	TS. Hồ Bích Liên	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DT.26.4-033
34.	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp truyền thông giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam	ThS. Hà Lâm Oanh	Trường Kinh tế Tài chính	DT.26.4-034
35.	Tác động của tăng trưởng tín dụng đến ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại Việt Nam	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Trường Kinh tế Tài chính	DT.26.4-035
36.	Chính sách tài khóa và dấu chân sinh thái: Bằng chứng thực nghiệm tại các nền kinh tế mới nổi	Trần Thị Kim Hương	Trường Kinh tế Tài chính	DT.26.4-036
37.	Tác động của tương thích cá nhân - tổ chức đến sự gắn bó lâu dài của HQHR tại các đại học công lập ở thành phố Hồ Chí Minh	ThS. Đỗ Thị Ý Nhi	Trường Kinh tế Tài chính	DT.26.4-037
38.	Tác động của chuyển đổi số đến quản trị lợi nhuận tại các ngân hàng thương mại: Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam.	ThS. Lê Minh Duy	Trường Kinh tế Tài chính	DT.26.4-038
39.	Thiên lệch quá tự tin trong quyết định đầu tư chứng khoán: bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	ThS. Nguyễn Thụy Bảo Khuyên	Trường Kinh tế Tài chính	DT.26.4-039
40.	Ảnh hưởng của vốn hóa thị trường đến suy thoái môi trường tại các nước mới nổi châu Á	ThS. Trà Thị Thu Hiền	Trường Kinh tế Tài chính	DT.26.4-040
41.	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phát triển giao thông đô thị xanh tại thành phố Hồ Chí Minh: Xây dựng khung đánh giá chất lượng dịch vụ đường sắt đô thị từ phản hồi hành khách- nghiên cứu trường hợp tuyến số 1 (Bến Thành -Suối Tiên)	TS. Nguyễn Minh Nhật	Trường Kinh tế Tài chính	DT.26.4-041
42.	Ứng dụng học máy không giám sát trong phát hiện bất thường rủi ro thiên tai – kinh tế cấp tỉnh tại Việt Nam	TS. Võ Trung Hưng	Trường Kinh tế Tài chính	DT.26.4-042
43.	Mức độ sẵn sàng về ESG, rủi ro địa chính trị và sự ổn định tài chính: Bằng chứng từ các ngân hàng thương mại Việt Nam	ThS. Phạm Thị Oanh	Trường Kinh tế Tài chính	DT.26.4-043
44.	Đánh giá tác động của giá trị cảm nhận đến ý định mua ô tô điện chạy pin thông qua trung gian thái độ của người tiêu dùng tại TP. HCM trong bối cảnh chuyển đổi xanh	ThS. Phạm Thành Lợi	Trường Kinh tế Tài chính	DT.26.4-044

TT	Tên đề tài/đề án	Cá nhân đăng ký	Đơn vị chủ trì	Mã số Đề tài
45.	Phát triển thị trường chăm sóc sức khỏe tinh thần và chiến lược thâm nhập cho startup về sức khỏe tinh thần tại Việt Nam	ThS. Khương Thị Huế	Trường Kinh tế Tài chính	DT.26.4-045
46.	Tác động của kiến thức về AI đến hiệu quả chuyển đổi số được cảm nhận: Vai trò trung gian của hành vi đổi mới và khả năng phản ứng trước tình huống khẩn cấp của nhân viên tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Thành phố Hồ Chí Minh	ThS. Nguyễn Minh Đăng	Trường Kinh tế Tài chính	DT.26.4-046
47.	Chất lượng công bố thông tin ESG và hiệu quả tài chính của các ngân hàng thương mại niêm yết tại Việt Nam	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	Trường Kinh tế Tài chính	DT.26.4-047
48.	Đánh giá tác động của các nhân tố đến động lực làm việc và hiệu suất công việc của nhân viên văn phòng trong bối cảnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số, nghiên cứu trường hợp các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	TS. Đào Quyết Thắng	Trường Kinh tế Tài chính	DT.26.4-048
49.	Ảnh hưởng của lương, phúc lợi và môi trường làm việc đến sự hài lòng và ý định gắn bó của người lao động tại các khu công nghiệp xa trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh	TS. Trần Thị Thanh Hằng	Trường Kinh tế Tài chính	DT.26.4-049
50.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân Thành phố Hồ Chí Minh khi sử dụng dịch vụ ví điện tử	ThS. Nguyễn Ngọc Giàu	Trường Kinh tế Tài chính	DT.26.4-050
51.	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng xe điện tại Việt Nam: Vai trò trung gian và điều tiết của mối quan tâm đến môi trường	ThS. Nguyễn Nam Khoa	Trường Kinh tế Tài chính	DT.26.4-051
52.	Nhân tố ảnh hưởng đến kế toán trách nhiệm của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Thành phố Hồ Chí Minh	ThS. Nguyễn Thị Hồng	Trường Kinh tế Tài chính	DT.26.4-052
53.	Ảnh hưởng của động cơ tiêu dùng bền vững đến hành vi từ bỏ giỏ hàng trực tuyến thông qua trung gian chi phí cảm nhận, rủi ro cảm nhận và bất tiện giao dịch: Nghiên cứu trường hợp người tiêu dùng trẻ tại Thành phố Hồ Chí Minh	ThS. Phạm Như Bình	Trường Kinh tế Tài chính	DT.26.4-053

TT	Tên đề tài/đề án	Cá nhân đăng ký	Đơn vị chủ trì	Mã số Đề tài
54.	Giải pháp nâng cao trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh	TS. Tô Trung Nam	Trường Kinh tế Tài chính	DT.26.4-054
55.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng sinh lời của doanh nghiệp niêm yết tại Thành phố Hồ Chí Minh	PGS.TS. Nguyễn Văn Chiến	Trường Kinh tế Tài chính	DT.26.4-055
56.	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến việc công bố thông tin kế toán môi trường tại phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh	ThS. Huỳnh Thị Xuân Thùy	Trường Kinh tế Tài chính	DT.26.4-056
57.	Phân tích tình hình sử dụng vốn tại các doanh nghiệp bất động sản niêm yết ở Việt Nam	ThS. Lê Thị Hiền	Trường Kinh tế Tài chính	DT.26.4-057
58.	Xây dựng mô hình dự báo mức tiêu thụ năng lượng cho hệ thống toà nhà bằng phương pháp học sâu	TS. Dương Thị Kim Chi	Viện Công nghệ số	DT.26.4-058
59.	Xây dựng mô hình học máy dự đoán năng lực học tập của người học dựa trên dữ liệu tương tác	ThS. Hồ Ngọc Trung Kiên	Viện Công nghệ số	DT.26.4-059
60.	Điều phối tài nguyên điện toán đám mây dựa trên khung MAPE-K và học tăng cường	TS. Bùi Thanh Khiết	Viện Công nghệ số	DT.26.4-060
61.	Phương pháp xác định tham số K trong KNN và ứng dụng phát hiện nhiễu nhãn trên dữ liệu điện não đồ	TS. Hoàng Mạnh Hà	Viện Công nghệ số	DT.26.4-061
62.	Nghiên cứu cơ chế chứng thực toàn vẹn VNF khi vận hành và phản ứng tự động trong môi trường ảo hóa chức năng mạng	ThS. Lê Minh Tiến	Viện Công nghệ số	DT.26.4-062
63.	Ứng dụng học sâu trong phân tích cảm xúc của du khách nước ngoài tại TP.HCM từ dữ liệu truyền thông điện tử	ThS. Lê Thị Thuỳ Trang	Viện Công nghệ số	DT.26.4-063
64.	Nghiên cứu mô hình bản sao số hỗ trợ giám sát và đánh giá rủi ro an toàn thông tin cho thiết bị IoT	ThS. Nguyễn Đức Huy	Viện Công nghệ số	DT.26.4-064
65.	Nghiên cứu mô hình khuyến nghị học tập cá nhân hóa dựa trên học sâu và đồ thị tri thức	ThS. Nguyễn Thị Thủy	Viện Công nghệ số	DT.26.4-065
66.	Xây dựng hệ thống nhận thức môi trường cho robot di động tự hành sử dụng học sâu	ThS. Nguyễn Trung Kiệt	Viện Công nghệ số	DT.26.4-066

TT	Tên đề tài/đề án	Cá nhân đăng ký	Đơn vị chủ trì	Mã số Đề tài
67.	Nghiên cứu mô hình học sâu cho bài toán dự báo tài chính đa biến dài hạn	ThS. Trần Bá Minh Sơn	Viện Công nghệ số	DT.26.4-067
68.	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo mô hình Quadruped Robot làm nền tảng ứng dụng cho đào tạo và nghiên cứu công nghệ tự hành	ThS. Trần Nhật Nam	Viện Công nghệ số	DT.26.4-068
69.	Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số hiệu suất chính (KPI) trong đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động tại trường Đại học Thủ Dầu Một	ThS. Võ Văn Lên	Viện Công nghệ số	DT.26.4-069
70.	Ứng dụng phân tích lai kết hợp hộp cát (sandbox) cách ly và Trí tuệ nhân tạo trong phát hiện mã độc trong chuỗi cung ứng phần mềm mã nguồn mở	TS. Vũ Đức Lý	Viện Công nghệ số	DT.26.4-070
71.	Phát hiện và cảnh báo mã độc trên Crates.io bằng kỹ thuật phân tích tĩnh và động	ThS. Nguyễn Thành Phương	Viện Công nghệ số	DT.26.4-071
72.	Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số và công cụ đánh giá đóng góp cá nhân trong dự án lập trình nhóm dựa trên phân tích nhật ký git và mạng cộng tác	ThS. Nguyễn Đình Thọ	Viện Công nghệ số	DT.26.4-072
73.	Ứng dụng học tăng cường sâu trong điều khiển chuyển động robot hai chân	ThS. Lê Thanh Phong	Viện Công nghệ số	DT.26.4-073
74.	Xây dựng mô hình xai-heart hỗ trợ chẩn đoán bệnh tim dựa trên dữ liệu cận lâm sàn	ThS. Nguyễn Anh Kha	Viện Công nghệ số	DT.26.4-074
75.	Nghiên cứu và phát triển sàn thương mại điện tử thông minh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ quảng bá và thương mại hóa sản phẩm khởi nghiệp trong môi trường đại học	ThS. Trần Hữu Duật	Viện Công nghệ số	DT.26.4-075
76.	Nhận thức và thái độ về bình đẳng giới của sinh viên Thành phố Hồ Chí Minh	TS. Lê Anh Vũ	Trường Luật và Quản lý	DT.26.4-076
77.	Pháp luật về trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử theo Luật thương mại điện tử năm 2025 – Thực trạng và kiến nghị hoàn thiện	ThS. Trịnh Thị Thu	Trường Luật và Quản lý	DT.26.4-077
78.	Pháp luật Việt Nam về các hoạt động trung gian thương mại: thực trạng và kiến nghị	TS. Kim Thị Hạnh	Trường Luật và Quản lý	DT.26.4-078
79.	Chính sách hướng Đông của Liên Bang Nga và quan hệ hợp tác kinh tế Việt Nam – Nga giai đoạn 2012–2026	ThS. Vương Quốc Khanh	Trường Luật và Quản lý	DT.26.4-079

TT	Tên đề tài/đề án	Cá nhân đăng ký	Đơn vị chủ trì	Mã số Đề tài
80.	Tác động của cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số đến hiệu quả quản trị đại học tại Trường Đại học Thủ Dầu Một	ThS Võ Thị Cẩm Tú	Trường Luật và Quản lý	DT.26.4-080
81.	Nâng cao hiệu quả quản trị đô thị theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp ở phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh	TS. Nguyễn Thế Vinh	Trường Luật và Quản lý	DT.26.4-081
82.	Tác động của chuyển đổi số đến động lực giảng dạy và nghiên cứu của giảng viên đại học: nghiên cứu tại Trường Đại học Thủ Dầu Một	ThS Trịnh Thị Như Quỳnh	Trường Luật và Quản lý	DT.26.4-082
83.	Đóng góp của cộng đồng ấn kiều đối với sự phát triển văn hóa ở Thành phố Hồ Chí Minh (giai đoạn 2016 - 2026)	TS. Nguyễn Phương Lan	Trường Luật và Quản lý	DT.26.4-083
84.	Ứng dụng công nghệ số trong giáo dục đại học: thực trạng và giải pháp từ góc độ pháp lý và quản trị tại trường đại học Thủ Dầu Một	ThS.Trần Huynh	Trường Luật và Quản lý	DT.26.4-084
85.	Tác động của mô hình chính quyền địa phương hai cấp đến quản lý dự án và phát triển hạ tầng đô thị: Nghiên cứu thực tiễn tại Thành phố Hồ Chí Minh	TS. Bùi Việt Thi	Khoa Kiến trúc - Xây dựng	DT.26.4-085
86.	Nghiên cứu ứng dụng xỉ thép hạt nhỏ thay thế cát tự nhiên kết hợp tro bay chế tạo bê tông xi măng mặt đường giao thông	TS. Trần Hữu Bằng	Khoa Kiến trúc - Xây dựng	DT.26.4-086
87.	Nghiên cứu ứng xử uốn của dầm bê tông cốt thép sử dụng vỏ cốp pha vĩnh cửu bằng ECC cường độ cao có rãnh gờ điểm dựa trên mô phỏng số và học máy	TS. Trần Đăng Bảo	Khoa Kiến trúc - Xây dựng	DT.26.4-087
88.	Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng vận dụng từ vựng tiếng Trung vào giao tiếp của sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	TS. Nguyễn Ngọc Thiên Kim	Khoa Ngoại ngữ	DT.26.4-088
89.	Student engagement with the United Nations sustainable development goals (SDGs) at Thu Dau Mot University	TS. Hồ Trung Hậu	Khoa Ngoại ngữ	DT.26.4-089
90.	Học tập tự điều chỉnh, lo âu theo kỹ năng và năng lực ngôn ngữ tự đánh giá trong học tiếng Trung của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh: Phát triển công cụ, kiểm định đa cơ sở và mô hình quan hệ tích hợp	TS. Trần Anh Vũ	Khoa Ngoại ngữ	DT.26.4-090
91.	In-Service EFL Teachers' Perceptions of SEL Competencies: Self-Efficacy, Feasibility, and Classroom Practices	ThS. Nguyễn Thị Kiều Hương	Khoa Ngoại ngữ	DT.26.4-091

TT	Tên đề tài/đề án	Cá nhân đăng ký	Đơn vị chủ trì	Mã số Đề tài
92.	Beyond Engagement: Exploring Students' Classroom Involvement through Core Discussion Questions in EFL Theoretical Lessons	ThS. Nguyễn Thị Xuân Hồng	Khoa Ngoại ngữ	DT.26.4-092
93.	Đánh giá chuyên sâu về các học phần thực tập thuộc Chương trình Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Thủ Dầu Một: phân tích dưới góc độ đa chiều (A critical evaluation on the internship courses in English Language Program at Thu Dau Mot University: A dimentional perspective analysis)	TS. Trần Thanh Dũ	Khoa Ngoại ngữ	DT.26.4-093
94.	Phân tích độ nhạy và điều khiển bền vững cho các hệ tiến hóa phi địa phương có nhớ	PGS.TS. Võ Viết Trí	Khoa Sư phạm	DT.26.4-094
95.	Nghiên cứu định tính một số lớp phương trình có toán tử phi địa phương	TS. Nguyễn Minh Điện	Khoa Sư phạm	DT.26.4-095
96.	Phân tích ma trận theo ma trận thỏa tính chất cho trước	ThS. Ngô Lê Hồng Phúc	Khoa Sư phạm	DT.26.4-096
97.	Phát triển chương trình bồi dưỡng AI-STEM-SDGs cho sinh viên giáo dục tiểu học, khoa Sư phạm, trường Đại học Thủ Dầu Một	TS. Nguyễn Thị Hoài Nam	Khoa Sư phạm	DT.26.4-097
98.	Mối quan hệ giữa thấu cảm và động cơ học tập của sinh viên các trường đại học tại Thành Phố Hồ Chí Minh	TS. Trịnh Thị Cẩm Tuyền	Khoa Sư phạm	DT.26.4-098
99.	Truyện thơ Nôm bình dân từ góc nhìn mỹ học cổ điển	TS. Lê Sỹ Đồng	Khoa Sư phạm	DT.26.4-099
100.	Xây dựng và thử nghiệm mô hình dạy học song ngữ Việt – Anh đối với một số tác phẩm văn học nước ngoài ở trường trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh	TS. Mai Thế Mạnh	Khoa Sư phạm	DT.26.4-100
101.	Chuyển động trung tâm và ngoại vi trong văn học Trung Quốc từ 1978 đến nay	TS. Phan Thị Trà	Khoa Sư phạm	DT.26.4-101
102.	Xây dựng mô hình rèn luyện năng lực tự học trong kỷ nguyên số cho sinh viên Sư phạm, trường Đại học Thủ Dầu Một	TS. Nguyễn Thị Hiền	Khoa Sư phạm	DT.26.4-102
103.	Phát triển năng lực đánh giá hoạt động học tập bằng công nghệ số cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học	ThS. Võ Thị Ngọc Trâm	Khoa Sư phạm	DT.26.4-103

TT	Tên đề tài/đề án	Cá nhân đăng ký	Đơn vị chủ trì	Mã số Đề tài
104.	Nghiên cứu Phát triển website Xác suất - Thống kê và Ứng dụng vào việc dạy học cho sinh viên đa ngành	TS. Lê Đình Thắng	Khoa Sư phạm	DT.26.4-104
105.	Hoạt động hội chợ, triển lãm ở miền Nam Việt Nam (1955-1975)	TS. Nguyễn Văn Giác	Khoa Sư phạm	DT.26.4-105
106.	Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong giảng dạy du lịch: Cơ hội thách thức và một số đề xuất cho Trường Đại học Thủ Dầu Một	TS. Hồ Như Ngọc	Khoa Công nghiệp văn hóa	DT.26.4-106
107.	Phát triển kỹ năng hướng dẫn viên du lịch cho sinh viên ngành Du lịch tại Trường Đại học Thủ Dầu Một: Thực trạng và giải pháp	ThS. Nguyễn Ngọc Châu Ngân	Khoa Công nghiệp văn hóa	DT.26.4-107
108.	Thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên ngành Du lịch, trường Đại học Thủ Dầu Một	ThS. Nguyễn Phương Hồng Phúc	Khoa Công nghiệp văn hóa	DT.26.4-108
109.	Kinh tế tuần hoàn trong quản lý chất thải rắn tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ ngành nhà hàng-khách sạn Việt Nam: Thực trạng, động lực và rào cản	ThS. Nguyễn Thị Ngân Anh	Khoa Công nghiệp văn hóa	DT.26.4-109
110.	Mô hình học tập đồ án tích hợp công nghệ số và Văn hóa Việt Nam nhằm phát triển năng lực sáng tạo và kể chuyện tương tác cho sinh viên thiết kế	TS. Nguyễn Thị Ngọc Điệp	Khoa Công nghiệp văn hóa	DT.26.4-110
111.	Giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy trực tuyến kết hợp trực tiếp đối với các học phần chuyên ngành Du lịch	ThS. Nguyễn Xuân Quý	Khoa Công nghiệp văn hóa	DT.26.4-111
112.	Ứng dụng truyền thông để quảng bá nhạc khí của người S'tiêng ở Bình Phước	ThS. Phạm Đắc Vy Thảo	Khoa Công nghiệp văn hóa	DT.26.4-112
113.	Thực trạng truyền thông số tại các điểm đến du lịch khu vực phía bắc Thành phố Hồ Chí Minh và hàm ý quản trị	TS. Phan Văn Trung	Khoa Công nghiệp văn hóa	DT.26.4-113
114.	Khảo sát mức độ chênh lệch trong tiếp cận nguồn lực học tập số và cơ hội học tập của học sinh tại một số trường trung học phổ thông công lập ở Thành phố Hồ Chí Minh	TS. Trần Minh Đức	Khoa Công nghiệp văn hóa	DT.26.4-114
115.	Phân tích định lượng cảm xúc và phong cách nghệ thuật trong truyện ngắn Việt Nam thời kỳ Đổi mới: Trường hợp Nguyễn Huy Thiệp qua Tướng về hưu, Chút tên còn lại và Thương nhớ đồng quê	TS. Lê Thị Kim Út	Khoa Công nghiệp văn hóa	DT.26.4-115
116.	Phát triển nguồn tài nguyên số tại Trường Đại học Thủ Dầu Một	ThS. Nguyễn Thị Hương	Khoa Công nghiệp văn hóa	DT.26.4-116

TT	Tên đề tài/đề án	Cá nhân đăng ký	Đơn vị chủ trì	Mã số Đề tài
	HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC			
117.	Đánh giá ô nhiễm kim loại nặng trong đất tại phường Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Hồng Loan	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DTHV.26.4-001
118.	So sánh khả năng chống chịu mặn nhân tạo của hai giống lúa phổ biến khi xử lý Selen ở các nồng độ khác nhau	Mai Thị Thanh Thuý	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DTHV.26.4-002
119.	Đánh giá chất lượng nước hồ trị an bằng mô hình Support Vector Machine	Nguyễn Lê Châu Vy	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DTHV.26.4-003
120.	Tích hợp phương pháp viễn thám và học máy đánh giá hạn hán khu vực Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2025	Lê Thành Không	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DTHV.26.4-004
121.	Ứng dụng công nghệ viễn thám và gis xác định trữ lượng cacbon rừng cao su tại phường Chánh Phú Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Kim Ngân	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DTHV.26.4-005
122.	Đánh giá và giám sát nguy cơ ô nhiễm bụi PM2.5 khu vực 2 Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng kỹ thuật viễn thám và học máy	Quang Ngọc Phương	Viện Công nghệ xanh và bền vững	DTHV.26.4-006
123.	Hoạt động kinh tế hợp tác xã ngư nghiệp tại Tây Nam Phần dưới thời chính quyền Việt Nam Cộng hoà (1955 – 1963)	Trần Thị Thanh Tuyền	Khoa Sư phạm	DTHV.26.4-007
124.	Đóng góp của tình báo quốc phòng vào quá trình nhận diện tình hình chiến lược trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)	Nguyễn Hoàng Thi	Khoa Sư phạm	DTHV.26.4-008
125.	Nhân vật trong tiểu thuyết *Người đi tìm bóng núi* của Thu Trân	Nguyễn Thanh Nhàn	Khoa Sư phạm	DTHV.26.4-009

Danh sách này có 125 đề tài./.